

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi lồng bè nuôi biển bằng vật liệu truyền thống sang vật liệu mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2026 - 2029**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 7931/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-BKTNS ngày 03 tháng 7 năm 2026
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy
ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 267/BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
chuyển đổi lồng bè nuôi biển bằng vật liệu truyền thống sang vật liệu mới trên
địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ chuyển đổi lồng bè nuôi biển bằng vật liệu truyền thống sang vật liệu mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2029.

2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân và tổ chức được thành lập hợp pháp (Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Tổ liên kết, Tổ hội nghề nghiệp) tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản lồng bè

trên biển tỉnh Khánh Hòa bằng vật liệu mới (HDPE, FRP...) tại các khu vực biển nằm trong quy hoạch hoặc vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

Các cá nhân, tổ chức được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Cơ sở nuôi trồng thủy sản nằm trong quy hoạch hoặc trong vùng nuôi trồng thủy sản được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

2. Cá nhân, tổ chức nuôi trồng thủy sản phải sử dụng lồng nuôi bằng vật liệu mới (HDPE, FRP...) và chưa được hưởng hỗ trợ mua lồng nuôi bằng vật liệu mới từ các tổ chức, cá nhân, chương trình, dự án khác cũng như chưa được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Cơ sở nuôi trồng thủy sản được cấp Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè; các chứng từ, hóa đơn mua lồng nuôi theo quy định.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

Hàng năm hỗ trợ một lần kinh phí cho các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này để thực hiện chuyển đổi lồng bè nuôi biển từ vật liệu truyền thống sang vật liệu mới.

2. Mức hỗ trợ

a) Giai đoạn 01 (từ năm 2026 đến hết năm 2027): Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua mới lồng nuôi đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nằm trong khu vực biển đến 03 hải lý, mỗi cá nhân nuôi trồng thủy sản hoặc thành viên của tổ chức (Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Tổ liên kết; Tổ hội nghề nghiệp) nuôi trồng thủy sản được hỗ trợ không quá 282 triệu đồng. Hỗ trợ một lần 70% chi phí mua mới lồng nuôi đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nằm trong khu vực biển từ 03 đến 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 03 hải lý, mỗi cá nhân nuôi trồng thủy sản hoặc thành viên của tổ chức nuôi trồng thủy sản được hỗ trợ không quá 395 triệu đồng.

b) Giai đoạn 02 (từ năm 2028 đến hết năm 2029): Hỗ trợ một lần 30% chi phí mua mới lồng nuôi đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nằm trong khu vực

biển đến 06 hải lý, mỗi cá nhân nuôi trồng thủy sản hoặc thành viên của tổ chức (Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Tổ liên kết; Tổ hội nghề nghiệp) nuôi trồng thủy sản được hỗ trợ không quá 170 triệu đồng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí: ngân sách cấp tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2026 đến hết năm 2029.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà Khoá VIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông